TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2018/HSPT
Ngày: 29/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Ông Nguyễn Đức Nhận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 990/2017/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lò Văn Kh do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Lò Văn Kh, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Bản NU, xã NS, huyện TU, tỉnh Lai Châu; chỗ ở trước khi bị bắt: Bản CT 2, xã NC, huyện SH, tỉnh Lai Châu; dân tộc Thái; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Lò Văn Ch và bà Lò Thị Gi (đều đã chết); có vợ là Lò Thị V (là người bị hại trong vụ án đã chết) và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2017.

**** Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho bị cáo:*** Ông Lê Văn H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

**** Người bị hại:*** Chị Lò Thị V, sinh năm 1992 (đã chết).

**** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có kháng cáo:*** Ông Lò Văn Y, sinh năm 1963; trú tại: Bản CT 2, xã NC, huyện SH, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013 bị cáo Lò Văn Kh lấy vợ là Lò Thị V (không đăng ký kết hôn) và ở rể tại gia đình vợ. Tối 18/7/2017 Lò Văn Kh đi uống rượu ở nhà Lò Văn Ch

là anh em rể với Kh ở cùng bản. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Kh về nhà, khi đó ở nhà chỉ có một mình vợ Kh (bố mẹ vợ là ông Lò Văn Y và bà Lù Thị M cùng hai con Kh đi ngủ trên lán nương). Thấy điện ở nhà đã tắt, cửa không cài chốt, Kh đẩy cửa vào rồi đóng cửa lại sau đó đi ra bàn uống nước lấy đèn pin rồi đi vào phòng ngủ của vợ chồng Kh (lúc đó chị V đã đi ngủ). Kh nằm cạnh chị V và sờ lên ngực chị V, chị V tỉnh giấc đẩy tay Kh ra và ngồi dậy nói: "Suốt ngày đi uống rượu, không chịu làm ăn, thích về nhà thì về đi", ý là đuổi Kh về nhà Kh tại xã NS, huyện TU. Kh bực tức nên dùng tay phải tát vào mặt chị V, chị V nằm xuống, tiếp đó Kh dùng tay bóp cổ và ngồi lên bụng chị V, kéo váy chị V lên rồi quan hệ tình dục, quan hệ xong, Kh dùng tay phải cởi dây giữ váy của Vấn quấn 02 vòng vào cổ chị V xiết chặt rồi buộc thắt 2 nút. Khi thấy chị V không giãy dụa gì nữa, Kh dùng đèn của điện thoại kiểm tra thấy chị V không thở nữa, Kh biết chị V đã chết. Khoảng 02 giờ sáng ngày 19/7/2017, Kh cầm đèn pin đi xuống dưới gầm sàn lấy chiếc xẻng của gia đình cài ở gian ngủ thứ 2 mang ra để cạnh cầu thang rồi đi lên nhà vác xác chị V mang đi chôn giấu, do không có dây lưng buộc nên váy của chị V bị tụt rơi xuống buồng ngủ của vợ chồng. Khi xuống cầu thang, tay phải Kh cầm xẻng, tay trái cầm đèn pin và giữ chân chị V vác đi ra đường, đi theo bờ mộng lúa đến bờ suối NC cách nhà 350m, Kh đặt xác chị V xuống bãi đất cạnh suối rồi dùng xẻng đào một cái hố dài khoảng hơn một mét, rộng khoảng 60cm, sâu khoảng 70cm rồi đặt xác chị V nằm úp xuống hố, tư thế hai chân co gập 45°, đầu hướng về hạ nguồn còn chân về phía thượng nguồn suối NC. Kh lấy nhiều hòn đá đè lên xác chị V rồi lấp đất cát lên xác chị V. Chôn giấu xong Kh rửa xẻng mang về nhà để vào đúng vị trí cũ, rồi vào nhà cất đèn pin. Để mọi người nghĩ là chị V đi làm cao su rồi mất tích, Kh lấy các vật dụng trong nhà gồm: 01 chiếc giỏ được đan bằng tre dùng để đựng cơm nếp của người dân tộc Thái (gọi là cái Ếp) bên trong có chiếc áo mưa; 01 con dao; 01 chiếc áo chống nắng; 01 chiếc mũ; và xuống gầm cầu thang lấy 01 đôi ủng. Sau đó Kh đem tất cả những vật dụng trên ra suối NC vứt xuống dòng nước chảy.

Sáng 19/7/2017, Kh rủ Lò Văn T là cháu họ của Kh cùng đi sang thăm chị gái Kh là Lò Thị H ở xã NS, huyện TU. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có Lò Thị Ng là chị họ của chị V và ông Lò Văn Y là bố chị V gọi điện cho Kh, hỏi chị V đi đâu không thấy về, Kh trả lời: “Chắc đi làm cao su, từ sáng Kh ngủ dậy đã không thấy”. Ông Y bảo Kh về để đi tìm chị V. Sau đó, Kh cùng T và Lò Văn B là anh rể của Kh về NC để đi tìm chị V. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/7/2017 người dân trong bản CT 2, xã NC phát hiện xác chị V và báo chính quyền địa phương đến xác minh và bảo vệ hiện trường. Do sợ nước lũ cuốn trôi nên Công an xã NC và người dân đã đào và di chuyển xác của chị V đưa lên trên.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 74 ngày 22/8/2017 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu kết luận nguyên nhân chết của của chị Lò Thị V: Do suy hô hấp cấp. Vật gây thương tích: Do dây. Cơ chế chết: Do tác động vùng cổ, dẫn đến chèn ép khí quản, chèn ép mạch máu, chèn ép thần kinh, làm ngừng tim, ngừng thở, dẫn đến tử vong. Hiện tại nạn nhân không có thai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lò Văn Kh tù chung thân về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Lò Văn Y, sinh năm 1963 và bà Lù Thị M, sinh năm 1964 đều trú tại: Bản CT 2, xã NC, huyện SH, tỉnh Lai Châu tiền mai táng phí là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); tiền tổn hại tinh thần 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng); tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn Hoàng V, sinh ngày 06/7/2013 và cháu Lò Thị Hoài M, sinh năm 2016 cho đến khi các cháu tròn đủ 18 tuổi là 354 tháng x 200.000đ = 70.800.000đ (Bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng tất cả các khoản là 240.800.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng), được khấu trừ 23.850.000đ (Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường 216.950.000đ (Hai trăm mười sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2017, ông Lò Văn Y - đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt với bị cáo lên mức tử hình và tăng thêm tiền bồi thường.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa tỏ quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tước đoạt tính mạng của chị Lò Thị V, thể hiện tính côn đồ. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của pháp luật, hành vi và hoàn cảnh cụ thể của bị cáo để xử phạt bị cáo với mức hình phạt chung thân và buộc bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng các khoản bằng 240.800.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật và thể hiện tính nhân đạo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người diện hợp pháp cho người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đồng tình với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc nếu có thể được thì giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi dưỡng hai con còn nhỏ.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn Kh tại phiên tòa phúc thẩm về hành vi tước đoạt tính mạng của chị Lò Thị V vào hồi 22h30/ ngày 18/7/2017 tại nhà cha mẹ vợ ở thôn CT 2, xã NC, huyện SH, tỉnh Lai Châu phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản ảnh nhận dạng… Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Lò Văn Kh phạm tội giết người với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm n hoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, chính xác, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo đã được nêu tại phần nội dung vụ án.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc tăng hình phạt từ tù chung thân lên tử hình với bị cáo Lò Văn Kh: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, có cả cha và mẹ đều đã chết nên phải đi ở rể. Cha bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Sau khi phạm tội, bị cáo khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, gia đình bị cáo cũng góp một phần vật chất bằng trâu, vải, rượu… làm đám tang của chị Lò Thị V với tổng giá trị là 23.850.000đ; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có hai con còn thơ dại. Vì lẽ đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã cân nhắc các đặc điểm về nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cho xã hội, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù chung thân là phù hợp, vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa vừa bảo đảm tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc tăng mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bản thân bị cáo đang đi ở rể tại gia đình người bị hại, tài sản riêng không có. Sau khi bị cáo phạm tội, anh em trong gia đình bị cáo đã hỗ trợ vật chất bằng trâu, vải, rượu… làm đám tang của chị Lò Thị V với tổng giá trị là 23.850.000đ. Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu mức bồi thường khoảng 200.000.000 đồng (bút lục 395-400). Bản án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường các khoản: Mai táng phí: 40.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần: 130.000.000 đồng (mức cao nhất - tương ứng với 100 lần mức lương cơ sở) theo quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, tiền cấp dưỡng nuôi hai con Lò Văn Hoàng V và Lò Thị

Hoài M tới khi hai cháu đủ 18 tuổi là 70.800.000 đồng. Tổng các khoản là 240.800.000 đồng là chính xác, đúng pháp luật, bảo đảm quyền lợi của gia đình người bị hại.

[4] Với các phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lò Văn Y - đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc tăng hình phạt và tăng mức bồi thường; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Kh về việc giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên quyết định về hình phạtvà trách nhiệm dân sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu như sau:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lò Văn Kh tù chung thân về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Lò Văn Y, sinh năm 1963 và bà Lù Thị M, sinh năm 1964 đều trú tại: Bản CT 2, xã NC, huyện SH, tỉnh Lai Châu tiền mai táng phí là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); tiền tổn hại tinh thần 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng); tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lò Văn Hoàng V, sinh ngày 06/7/2013 và cháu Lò Thị Hoài M, sinh năm 2016 cho đến khi các cháu tròn đủ 18 tuổi là 354 tháng x 200.000đ = 70.800.000đ (Bảy mươi triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng cộng tất cả các khoản là 240.800.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng), được khấu trừ 23.850.000đ (Hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường 216.950.000đ (Hai trăm mười sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Lai Châu;*
- *VKSND tỉnh Lai Châu;*
- *Công an tỉnh Lai Châu;*
- *Trại tạm giam công an tỉnh Lai Châu;*
- *Cục THADS tỉnh Lai Châu;*
- *Bị cáo (qua Trại tạm giam);*
- *Lưu HSVA, Phòng HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh